

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 22-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Lý Anh Dũng**.

Bà : **Bế Thị Thu Trang**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Trung C (Tên gọi khác: không), sinh ngày 30/3/1984, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trung Đ và bà Vy Thị Y; Vợ: Nông Thị A (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 30/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 12/2021/QĐ-TA)); Nhân thân: Ngày 27/5/2009, bị UBND huyện B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 548/QĐ-UBND); Ngày 10/12/2013, bị UBND thị trấn Ch, huyện B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số: 22/QĐ-XPHC); Ngày 28/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 29/2014/HSST). Bị cáo hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh **Đặng Văn A**, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Bùi Trung K**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/7/2021, bị cáo Bùi Trung C điều khiển xe mô tô 97B1-350.64 của Bùi Trung K (em trai của bị cáo C) đi từ thôn T, xã Th, huyện B đi đến thị trấn N, huyện Ng để tìm mua Methadone về sử dụng nhưng không mua được. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo C quay về đến thôn N, xã H, huyện B thì dừng xe, vào cạnh nhà anh Đặng Văn A ngồi hút thuốc lá, bị cáo C nhìn qua khe hở tường nhà thấy trong nhà có một chiếc Ipad đặt ở nền, quan sát không thấy có ai nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo C lấy được đoạn tre dài khoảng 50 cm một đầu có móc rồi dùng đoạn tre thò vào trong nhà móc kéo chiếc Ipad ra sát cửa, bị cáo C thò tay cầm lấy chiếc Ipad màu trắng, ốp màu nâu đất mang về nhà cất giấu tại phòng ngủ của bố mẹ.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc Ipad Đặng Văn A đã xem định vị trên điện thoại di động của mình thì xác định chiếc Ipad đang ở vị trí tại khu vực thôn T, xã Th, huyện B nên đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B trình báo và cùng Cơ quan công an đến thôn T, xã Th tìm thì phát hiện, thu giữ chiếc Ipad tại nhà trong phòng ngủ của ông Bùi Trung Đ (bố của bị cáo C).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: Một chiếc Ipad màu trắng có ốp nâu đất thời điểm định giá ngày 14/7/2021 có giá là 4.081.500^d (Bốn triệu không trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng).

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSBB ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bùi Trung C về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo Bùi Trung C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Bùi Trung C theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Trung C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Trung C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định được bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình không có việc làm nên không có thu nhập gì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý như sau:

+ Đối với 01 (Một) chiếc Ipad, màu trắng, ốp màu nâu đất, màn hình cảm ứng bị vỡ, cũ đã qua sử dụng là tài sản của Đặng Văn A đề nghị trả lại cho Đặng Văn A.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, BKS: 97B1-350.64 là tài sản của anh Bùi Trung K đề nghị trả lại cho anh Bùi Trung K.

- Về án phí: Bị cáo Bùi Trung C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, tại Cơ quan cảnh sát điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Trung C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Trung C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 14/7/2021, tại nhà của Đặng Văn A ở thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, khi quan sát không có ai ở nhà bị cáo Bùi Trung C đã có hành vi lén lút trộm cắp của Đặng Văn A 01 chiếc Ipad màu trắng có ốp màu nâu đất trị giá 4.081.500^d (Bốn triệu không trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng). Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Bùi Trung C có nhân thân xấu. Ngày 27/5/2009, bị UBND huyện B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 548/QĐ-UBND); Ngày 10/12/2013, bị UBND thị trấn Ch, huyện B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số: 22/QĐ-XPHC); Ngày 28/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 29/2014/HSST). Về tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự đó là: ngày 30/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 12/2021/QĐ-TA)).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Trung C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Trung C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo"* về hành vi phạm tội của mình. Đây là **các** tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, hành vi của bị cáo khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét

xử sẽ xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản gì, hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có việc làm để tạo ra nguồn thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng:*

+ Đối với 01 (Một) chiếc Ipad, màu trắng, ốp màu nâu đất, màn hình cảm ứng bị vỡ, cũ đã qua sử dụng là tài sản của Đặng Văn A trả lại cho Đặng Văn A.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, BKS: 97B1-350.64 là tài sản của anh Bùi Trung K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho anh Bùi Trung K.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với ông Bùi Trung Đ và bà Vy Thị Y là bố mẹ của bị cáo C. Sau khi trộm cắp được chiếc Ipad của Đặng Văn A bị cáo đã mang về cất giấu tại phòng ngủ của ông Đ, bà Y nhưng ông Đ và bà Y không biết việc bị cáo trộm cắp chiếc Ipad rồi giấu tại phòng ngủ của mình nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Bùi Trung K là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS 97B1-350.64, anh K cũng không biết bị cáo C sử dụng chiếc xe mô tô của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Bùi Trung C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Trung C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng:

- Trả lại cho anh Đặng Văn A 01 (Một) chiếc Ipad, màu trắng, ốp màu nâu đất, màn hình cảm ứng bị vỡ, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Bùi Trung K 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, BKS: 97B1-350.64.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày **02/12/2021** giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Trung C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn